

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H1 P

Bản số: 06/2021/DS-ST

Ngày 15 - 3 - 2021

V/v: “*Tranh chấp lối đi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2020/TLST-DS ngày 22/7/2020 về “tranh chấp lối đi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106A/QĐST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim Y**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu phố Vĩnh Thuận, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông **Trần H T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông **Trần Vĩnh L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bà Y uỷ quyền cho ông Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1976 đại diện (Giấy uỷ quyền ngày 01/7/2020).

Ông T, ông L uỷ quyền cho: ông Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1976 đại diện (Giấy uỷ quyền ngày 04/8/2020).

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 6, ấp Suối Đục, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Thị L1**, sinh năm 1975

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Lương Thị Kim O**, sinh năm 1981

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bà L1 và bà O ủy quyền cho: ông Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: xã Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020)

3. Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 55/16 đường 15, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông H ủy quyền cho ông Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: xã Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2020)

4. Bà **Lê Thị T1**, sinh năm 1971

5. Ông **Trần V**, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: tổ 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

7. Ông **Tăng Sĩ V1**, **sinh năm 1973**

Địa chỉ: tổ 6, ấp Suối Đục, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

8. Ông **Trần Vĩnh Đ**, sinh năm 1976

9. Bà **Nguyễn Thị Hồng H1**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: tổ 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bà H1 ủy quyền cho ông Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1976 đại diện (Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2021).

10. **Ngân hàng A**

Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh N- phòng giao dịch S.

- Người L1m chứng:

Ông **Trần An P**, sinh năm 1934

Và bà **Huỳnh Thị N1**, sinh năm 1943

Cùng địa chỉ: tổ 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đ có mặt, bà T, Ngân hàng, bà T1, ông A, ông V1, ông P, bà N1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn kiện bổ sung, bản tự khai và các khai tiếp theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Vĩnh Đ trình bày:

Nguồn gốc của thửa đất số 12,13,14,15, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đều có nguồn gốc L1 của ông Trần A P và bà Huỳnh Thị N1 khai phá từ năm 1976. Sau đó, ông Trần A P và bà Huỳnh Thị N1, tặng cho ông Trần H T thửa đất số 12, tặng cho ông Trần Vĩnh L và bà Lương Thị O thửa đất số 13, tặng cho Trần Vĩnh Đ Thửa đất số 14, tặng cho ông Trần V thửa đất số 15. Ngày 18 tháng 01 năm 2020 ông Đ cùng vợ L1 bà Nguyễn Thị Hồng H1 chuyển nhượng cho bà Trần Thị Kim Y thửa đất số 14. Ngày 02/12/2019 ông Trần V và vợ L1 Lê Thị T1 chuyển nhượng cho bà Lê Thị T thửa đất số 15.

Các chủ thửa đất số 12,13,14 tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai sử dụng đều có lối đi ra đường chính L1 một phần thửa 15 (thể hiện trên bản đồ hiện trạng đất số 7737/2020 ngày 23/10/2020 của Văn phòng đăng ký

đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Long T L1 thửa 15b) tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai để trồng nông sản có chiều ngang 6m và chiều dọc L1 1.97 m² và 1 chiều L1 2, 56 m đã được mấy chục năm. Khi ông Trần A P và bà Huỳnh Thị N1 sử dụng để canh tác nông sản chưa tách thửa cho con thì lối đi vẫn L1 lối đi ra ngoài đường và sử dụng chở nông sản.

Các chủ thửa đất số 12 L1 ông T và thửa đất số 13 L1 ông L và thửa đất số 14 L1 bà Y, tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã tự thương lượng để đi qua đất của nhau nhưng chủ thửa đất số 15 tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai L1 bà T không đồng ý thương lượng. Không cho các thửa bên trong tiếp tục sử dụng con đường này.

Đề nghị Tòa án xem xét xác định lối đi chung của các chủ thửa 12,13,14, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai L1 một phần thửa 15 (thể hiện trên bản đồ hiện trạng đất số 7737/2020 ngày 23/10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Long T L1 thửa 15b) tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chở nông sản ra đường công cộng có chiều ngang 6m và chiều dọc L1 1.97 m và 2,56 m. Tổng diện tích đất 13, 3 m². Vì đây L1 lối đi thuận tiện nhất, duy nhất, chiều ngang 6m L1 phù hợp vì mục đích để chở nông sản bằng xe tải. Lối đi này đã hình T được mấy chục năm rồi.

- **Bị đơn bà Lê Thị T:** Tòa án đã tiến hành tổng Đ các văn bản theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bà T vẫn vắng mặt không thông báo lý do.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Ngân hàng A:**

Tại bản tự khai ngày 07/01/ 2021 do người đại diện của Ngân hàng A – chi nhánh Nam Đồng Nai- phòng giao dịch Bình Sơn L1 ông Lê Quang Vinh trình bày như sau: Hiện tại thửa đất số 13; thuộc tờ bản đồ số 26, vị trí đất: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đang được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Nam Đồng Nai- phòng giao dịch Bình Sơn; Người đứng tên sử dụng đất L1 ông Trần Vĩnh L và bà Lương Thị Kim O. Khi ngân hàng thẩm định hồ sơ vay vốn thửa đất số 13, tờ bản đồ số 26 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 504769 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2015; sổ vào sổ cấp giấy CS 00481 thì trên thực tế thửa đất có đường xe tải chở nông sản đi vào được.

+ **Bà Trần Thị L1; Bà Lương Thị Kim O, Ông Nguyễn Minh H, Ông Bà Nguyễn Thị Hồng H1 ủy quyền cho ông Trần Vĩnh Đ trình bày:** Ông Đ với tư cách L1 đại diện cho nguyên đơn và những người liên quan trên đều có 01 ý kiến như đã trình bày với tư cách L1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

+ **Ông Trần Vĩnh Đ trình bày:** Với tư cách L1 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì ý kiến của ông giống như ý kiến với tư cách L1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Ngoài ra không có ý kiến gì bổ sung thêm.

+ Bà **Lê Thị T1**: Tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà T1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến.

+ Ông **Trần V**: Tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông A vẫn vắng mặt và không có ý kiến.

+ Ông **Tăng Sĩ V1**: Tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông V1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến.

- **Người L1m chứng: Ông Trần A P và bà Huỳnh Thị N1 có ý kiến như sau:** Nguồn gốc các thửa đất số 12,13,14, 15 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai L1 của ông bà. Khoảng năm 2008 vợ chồng ông bà L1m thủ tục sang tên tặng cho các con, cụ thể: Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai tặng cho ông Trần H T L1 người sử dụng; Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai tặng cho ông Trần Vĩnh L và bà Lương Thị O L1 người sử dụng; Thửa đất 14 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai tặng cho ông Trần Vĩnh Đ L1 người sử dụng; Thửa đất số 15 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai tặng cho ông Trần V và bà Lê Thị T1 L1 người sử dụng. Các thửa đất này đều sử dụng sản xuất nông sản và có lối đi chung qua thửa số 15, bản đồ số 26, tọa lạc tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai để đi ra đường công cộng. Việc chủ đất hiện tại của thửa 15 ngăn cản không cho người sử dụng thửa 12,13,14 chở nông sản ra ngoài L1 không đúng. Vì một phần thửa số 15 L1 lối đi mấy chục năm từ khi ông bà còn chưa L1m thủ tục tặng cho các con.

Tại biên bản bản xác minh này 08/10/2020, Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp như sau: Từ trước đến giờ có một lối đi chung duy nhất đi qua thửa 12, 13, 14, 15 tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Các thửa 12,13,14 cùng đi theo con đường này để chở nông sản ra ngoài. Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị chủ đất thửa 15, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai mở lối đi chung vì từ trước đến giờ chỉ có một lối đi chung này ra ngoài.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng, thư ký theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng Đ hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tố tụng nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Đ, bà O, bà H1, bà L1, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Bị đơn-bà T và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông A, bà T1, ông V1, Ngân hàng chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng,

Về đường lối giải quyết vụ án: Con đường đi qua thửa đất số 15 và các thửa 12, 13, 14 tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã hiện H từ

trước ngày 02/12/2009 lúc ông Trần V và vợ L1 bà Lê Thị T1 chuyển nhượng cho bà Lê Thị T. Đây cũng L1 con đường duy nhất cho các chủ đất thuộc thửa đất số 12, 13, 14 tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T đi lại sản xuất và chở nông sản ra đường lớn. Yêu cầu của các nguyên đơn L1 phù hợp có cơ sở chấp nhận

Áp dụng Điều 254 bộ luật dân năm 2015 mở đường đi được giới hạn bởi các mốc 1, 2, 3, 4, 1 (theo bản vẽ số 7773 ngày 23/10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch có diện tích 13,3m² L1 một phần thửa 15 (thửa 15b) tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị Kim Y, ông Trần Văn T và ông Trần Vĩnh L phải liên đới trả cho bà Lê Thị T giá trị đất mở lối đi theo giá trị tại chứng thư thẩm định số 4008/1/TĐG-CT ngày 18/12/2020 của Công ty thẩm định giá Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn- bà Lê Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Ngân hàng A, ông Trần Sĩ V1, bà Lê Thị T1 và ông Trần V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. Về thẩm quyền: Đối tượng tranh chấp trong vụ án L1 lối đi qua bất động sản có địa chỉ tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do đó, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật của vụ án L1 “Tranh chấp lối đi” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 254 Bộ luật dân sự

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện: Nguồn gốc đất số 15, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai L1 của ông Trần A P và bà Huỳnh Thị N1 khai phá và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, tặng cho con trai ông Trần V. Ngày 02/12/2019 ông Trần V cùng vợ L1 bà Lê Thị T1 ký chuyển nhượng cho bà Lê Thị T.

Nguồn gốc thửa 12, thửa 13 và thửa 14 tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũng L1 của bà Huỳnh Thị N1 và ông Trần A P cho các con L1 Trần Vĩnh L, ông Trần H T và Trần Vĩnh Đ. Thửa đất số 14 ông Trần Vĩnh Đ chuyển nhượng cho bà Trần Thị Kim Y. Thửa đất số 12 thuộc quản lý sử dụng của ông Trần H T, thửa đất số 13 thuộc quản lý sử dụng của ông Trần Vĩnh L và bà Lương Thị Kim O.

Qua kiểm tra hiện trạng thực tế, tài liệu chứng cứ thể hiện và ý kiến người khai phá đất L1 ông Trần A P và bà Huỳnh Thị N1 cũng như ý kiến cung cấp của UBND xã Đ thì xác định trên một phần thửa đất số 15, tờ bản đồ số 26,

xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai có lối đi (hiện đang tranh chấp) đã có khoảng mấy chục năm.

Thửa đất số 12 và thửa đất số 13 và thửa đất số 14 tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đều canh tác sử dụng nông sản và đều sử dụng lối đi qua một phần thửa đất số 15 để chở nông sản bằng xe tải ra đường công cộng. Các chủ sử dụng đất số thửa đất số 12 L1 ông L, thửa đất số 13 L1 ông T và thửa đất số 14 L1 bà Y, thuộc tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai không có lối đi ra đường công cộng và đã tự thương lượng để có lối đi chung nhưng chủ mới của thửa đất số 15 tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai L1 bà T không đồng ý thương lượng.

Trên thực tế những người sử dụng thửa đất số 12 và thửa đất số 13 và thửa đất số 14 tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã sử dụng lối đi qua thửa đất số 15 được mấy chục năm và L1 lối đi duy nhất và thuận tiện nhất ra đường công cộng.

Đồng thời, diện tích yêu cầu mở lối đi theo yêu cầu của nguyên đơn đảm bảo cho việc chở nông sản qua lại của các hộ dân phía trong mà vẫn đảm bảo việc khai thác, quản lý sử dụng ổn định của thửa số 15, tờ bản đồ số 26, xã Đ huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Do đó, người nhận chuyển nhượng sau của thửa 15 L1 bà Lê Thị T cần tiếp tục để lối đi qua một phần thửa 15 cho các hộ dân bị vây bọc bên trong L1 phù hợp.

Theo quy định của bộ luật dân sự:

“Điều 254. Quyền về lối đi qua

1. Chủ sở H có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở H khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở H bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi L1 thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra L1 ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

Chủ sở H bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở H bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Vị trí, giới hạn chiều dài, chiều rộng, chiều cao của lối đi do các bên thỏa thuận, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và ít gây phiền hà cho các bên; nếu có tranh chấp về lối đi thì có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác xác định.

3. Trường hợp bất động sản được chia T nhiều phần cho các chủ sở H, chủ sử dụng khác nhau thì khi chia phải dành lối đi cần thiết cho người phía trong theo quy định tại khoản 2 Điều này mà không có đền bù.”

Từ nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn bà Y, ông T, ông L buộc bị đơn bà T phải mở con đường đi chung để chở nông sản ra đường công cộng có chiều ngang 6m và chiều dọc L1 1.97 m và 2,56 m tổng diện tích 13,3 m² (thể hiện trên bản đồ hiện trạng đất số 7737/2020 ngày 23/10/2020 của Văn

phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Long T L1 một phần thửa 15 (thửa 15b) tờ bản đồ số 26 xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai có cơ sở chấp nhận

[5]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát về tố tụng và đường lối giải quyết vụ án L1 có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá và chi phí tố tụng khác: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến L1 để nguyên đơn tự nguyện chịu nên ghi nhận

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chi toàn bộ án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 254; khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015;

Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim Y, ông Trần Văn T và ông Trần Vĩnh L về “Tranh chấp lối đi” với bị đơn bà Lê Thị T.

Mở lối đi chung được giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,1 theo bản vẽ số 7737 ngày 23/10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Long T có diện tích 13,3m² thuộc một phần thửa 15 (thửa 15b) tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đường đất

+ Phía Tây giáp thửa đất số 14, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Phía Nam giáp thửa đất số 15 còn lại, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 7, tờ bản đồ số 26, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị Kim Y, ông Trần Văn T và ông Trần Vĩnh L phải liên đới trả cho bà Lê Thị T giá trị đất mở lối đi số tiền: 6.916.000 đồng (*sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng*).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá và chi phí tố tụng khác: ông Trần Vĩnh L, Trần H T, bà Trần Thị Kim Y đã tự nguyện chịu số tiền 10.674.491 đồng (*mười triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng*). Ông L, ông T và bà Y đã nộp xong.

Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu số tiền án phí 345.800 đồng (*ba trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm đồng*). Hoàn trả bà Trần Thị Kim Y, ông Trần H T, ông Trần Vĩnh L số tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng (*ba trăm bảy mươi*

lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001743 ngày 22/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông T, ông L, bà Y, ông Đ, bà H1, bà L1, bà O, ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T, bà T1, ông A, ông V1, Ngân hàng A có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long T;
- Chi cục THADS H. Long T;;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp- Lưu Đức Chung

Doãn Thị Hằng

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

PHIÊN TÒA

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn H Tài

